

DSSV CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH (CHÍNH THỨC)
HỌC KỲ 3, NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÍN CHỈ ĐĂNG KÝ	SỐ TÍN CHỈ XÉT HB	ĐTB xét HB HK3/24- 25	XL HT HK3/24- 25	XL ĐRL HK3/24- 25	LOẠI HỌC BỔNG	MỨC HỌC BỔNG	TIỀN HB (VNĐ)	HB KHÁC (VNĐ)	TIỀN THỰC NHẬN (VNĐ)	GHI CHÚ	CTĐT
1	21126046	Thái Văn Vinh	10	10	10	Xuất sắc	Khá	Khá	100% HP thực đóng	15.529.500		15.529.500	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	VP
2	21126056	Võ Nam Đăng	10	10	10	Xuất sắc	Khá	Khá	100% HP thực đóng	15.529.500		15.529.500	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	VP
3	21127012	Trần Huy Bân	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
4	21127021	Trương Văn Chí	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
5	21127027	Đình Hoàng Duy	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
6	21127099	Nguyễn Tấn Lộc	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
7	21127112	Triệu Nhật Minh	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
8	21127206	Phạm Đặng Sơn Hà	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
9	21127403	Nguyễn Minh Quân	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
10	21127407	Trần Minh Quang	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC

11	21127430	Nguyễn Huy Thành	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
12	21127432	Lê Ngọc Thảo	14	14	9,57	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.879.640		20.879.640	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
13	21127433	Ngô Thị Thanh Thảo	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
14	21127453	Hoàng Anh Trà	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
15	21127462	Mạc Tuấn Trung	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
16	21127466	Hoàng Anh Tú	10	10	9,3	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
17	21127560	Nguyễn Bảo Tuấn	10	10	9,4	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
18	21127602	Nguyễn Hoàng Duy	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
19	21127605	Dương Gia Hân	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
20	21127632	Nguyễn Cao Khôi	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
21	21127657	Nguyễn Khánh Nhân	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
22	21127664	Trần Đại Niên	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
23	21127700	Lê Phước Thịnh Tiến	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC

24	21127704	Phạm Khánh Toàn	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
25	21127734	Huỳnh Si Kha	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
26	21127740	Đoàn Nam Thắng	10	10	10	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.800.800		14.800.800	Đã bao gồm học phí học phần điểm P2	CLC
27	22127002	Nguyễn Phúc An	11	11	9,34	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	17.020.800		17.020.800		CLC
28	22127010	Đỗ Tân Ngọc Anh	15	15	9,35	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	21.174.670		21.174.670		CLC
29	22127029	Lê Nguyễn Gia Bảo	15	15	9,13	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	23.099.640		23.099.640		CLC
30	22127119	Hồ Phước Hoàn	11	11	9,54	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	17.020.800		17.020.800		CLC
31	22127128	Nguyễn Minh Hoàng	12	12	9,8	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	18.236.520		18.236.520		CLC
32	22127154	Nguyễn Gia Huy	12	12	9,63	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	18.236.520		18.236.520		CLC
33	22127182	Trần Nguyễn Phúc Khang	12	12	9,4	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	18.236.520		18.236.520		CLC
34	22127190	Phạm Nguyên Khánh	11	11	9,11	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	15.602.400		15.602.400		CLC
35	22127207	Lê Quốc Khôi	12	12	9,43	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	18.236.520		18.236.520		CLC
36	22127270	Nguyễn Quang Minh	12	12	9,53	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	18.236.520		18.236.520		CLC
37	22127313	Trần Ngọc Uyển Nhi	12	12	9,67	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	18.236.520		18.236.520		CLC
38	22127360	Võ Nguyễn Phương Quỳnh	12	12	9,23	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	18.236.520		18.236.520		CLC
39	22127374	Lê Thanh Tâm	12	12	9,1	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	18.236.520		18.236.520		CLC
40	22127385	Nguyễn Quốc Thắng	12	8	9,5	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	11.144.540		11.144.540		CLC
41	22127389	Nguyễn Phúc Thành	12	12	9,63	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	19.452.360		19.452.360		CLC
42	22127390	Nguyễn Văn Lê Bá Thành	12	12	9,5	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	16.716.810		16.716.810		CLC
43	22127419	Nguyễn Minh Toàn	11	11	9,35	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	15.602.400		15.602.400		CLC
44	22127420	Nguyễn Hà Nam Trân	12	12	9,1	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	18.236.520		18.236.520		CLC
45	22127431	Lê Nguyễn Hữu Trường	11	11	9,21	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	17.020.800		17.020.800		CLC
46	22127444	Trần Thị Cát Tường	12	12	9,5	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	16.716.810		16.716.810		CLC
47	22127459	Phạm Thanh Vinh	12	12	9,03	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	18.236.520		18.236.520		CLC

48	23127007	Trần Công Minh	14	14	9,5	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320	8.649.300	12.109.020	SV đã nhận HB Đầu vào (50% học phí thực đóng)	CLC
49	23127017	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	22	18	9,34	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	26.044.320		26.044.320		CLC
50	23127018	Lê Trường Thịnh	14	14	9,39	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	19.965.480		19.965.480		CLC
51	23127020	Biện Xuân An	14	14	9,47	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
52	23127023	Phan Nhựt Anh	14	14	9,34	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
53	23127056	Trần Cẩm Huy	14	14	9,31	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
54	23127082	Nguyễn Thị Khánh Linh	14	14	9,43	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
55	23127091	Văn Thị Diễm My	14	14	9,86	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
56	23127096	Phan Nhật Thiện Nhân	14	14	9,34	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
57	23127106	Nguyễn Hoàng Quân	14	14	9,8	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
58	23127115	Mạch Quốc Tấn	14	14	9,66	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
59	23127123	Nguyễn Phúc Thọ	14	14	9,33	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
60	23127146	Lê Chí Vỹ	14	14	9,53	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
61	23127261	Vương Ngũ Tín Thành	14	14	9,31	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
62	23127306	Nguyễn Phương Thảo	14	14	9,7	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
63	23127315	Nguyễn Trần Thiên An	14	14	9,44	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
64	23127318	Lê Hồ Đan Anh	14	14	9,64	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
65	23127333	Trương Quốc Cường	14	14	9,36	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
66	23127351	Lê Minh Đức	14	14	9,33	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	19.965.480		19.965.480		CLC
67	23127401	Tạ Thiên Lâm	14	14	9,3	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.758.320		20.758.320		CLC
68	24127041	Hoàng Trung Hiếu	16	16	9,05	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	24.315.480		24.315.480		TCTA
69	24127078	Nguyễn Hữu Gia Minh	14	14	9,24	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.668.200		20.668.200		TCTA
70	24127086	Trần Hoàng Khánh My	14	14	9,13	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	18.945.850		18.945.850		TCTA
71	24127095	Vũ Duy Nhất	16	16	9,08	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	24.315.480		24.315.480		TCTA
72	24127104	Dư Hoài Phúc	16	16	9,33	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	24.315.480		24.315.480		TCTA
73	24127119	Trần Phước Tài	14	14	9,2	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.668.200		20.668.200		TCTA

74	24127120	Nguyễn Diệp Thân	16	16	9,08	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	22.289.190	10.131.450	12.157.740	SV đã nhận HB Đầu vào (50% học phí thực đóng)	TCTA
75	24127128	Nguyễn Cao Thông	16	16	9,35	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	24.315.480	20.262.900	4.052.580	SV đã nhận HB Đầu vào (100% học phí thực đóng)	TCTA
76	24127179	Huỳnh Gia Khang	16	16	9,43	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	22.289.190		22.289.190		TCTA
77	24127194	Hoàng Trung Kiên	16	16	9,3	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	24.315.480		24.315.480		TCTA
78	24127238	Ngô Huỳnh Thắm	16	16	9,4	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	24.315.480		24.315.480		TCTA
79	24127257	Nguyễn Thành Trung	14	14	9	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.668.200		20.668.200		TCTA
80	24127330	Lương Gia Bảo	16	16	9,63	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	24.315.480	20.262.900	4.052.580	SV đã nhận HB Đầu vào (100% học phí thực đóng)	TCTA
81	24127426	Trần Đình Khoa	14	14	9,2	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.668.200		20.668.200		TCTA
82	24127441	Võ Duy Lộc	16	16	9,13	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	22.289.190		22.289.190		TCTA
83	24127500	Nguyễn Đại Phúc	14	14	9,86	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.668.200		20.668.200		TCTA
84	24127505	Trần Hoàng Phúc	14	14	9	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.668.200		20.668.200		TCTA
85	24127541	Lỗ Chí Thành	14	14	9,43	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	18.945.850		18.945.850		TCTA
86	24127549	Lê Phạm Minh Thu	16	16	9,25	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	24.315.480		24.315.480		TCTA
87	24127556	Lê Văn Tiến	16	16	9,2	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	24.315.480		24.315.480		TCTA
88	24127566	Nguyễn Lâm Thảo Trang	16	16	9,1	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	22.289.190		22.289.190		TCTA